

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CỦA HỌC VIÊN NAM NĂM THỨ TƯ CHUYÊN NGÀNH CỨU NẠN, CỨU HỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ThS. Lưu Quang Toàn¹; ThS. Trần Việt Sơn²

Tóm tắt: Để phát triển thể lực chuyên môn cho học viên trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy có hiệu quả đòi hỏi phối hợp sử dụng các phương pháp và lựa chọn phương tiện một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm của học viên. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng thể lực chuyên môn của học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy, làm cơ sở để ứng dụng hệ thống bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho học viên trong quá trình đào tạo.

Từ khóa: Thể lực chuyên môn; nam học viên năm thứ tư; Đại học Phòng cháy, Chữa cháy; chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ.

Abstract: In order to develop professional fitness for students of the University of Fire Prevention and Fighting effectively, it requires the coordination of using methods and the selection of means in a scientific manner, in accordance with the characteristics of the students. The research results have evaluated the professional fitness status of fourth-year male students majoring in rescue and rescue at the University of Fire Prevention and Fighting, as a basis for the application of a system of physical development exercises. professional force for students during training

Keywords: Professional fitness; male fourth year student; University of Fire Fighting Prevention; Specialized in rescue and rescue.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Với đặc thù là chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đòi hỏi lực lượng chiến sĩ phòng cháy, chữa cháy (PCCC) phải nắm vững nghiệp vụ, các thao tác kỹ - chiến thuật phải nhanh nhẹn, chính xác (như: các kỹ thuật chữa cháy cá nhân, chiến thuật chữa cháy nhà cao tầng, chiến thuật chữa cháy khu công nghiệp, chiến thuật chữa cháy rừng, cứu hộ nạn nhân mắc kẹt trong đám cháy, mắc kẹt trên nhà cao tầng...) trong các tình huống phức tạp, với các điều kiện khó khăn như có lửa, có khói, nhiệt độ cao, có chướng ngại vật... để xử lý tình huống một cách nhanh, hiệu quả và an toàn nhất. Chính vì thế trong công tác đào tạo - huấn luyện luôn phải tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, tăng cường công tác huấn luyện chiến đấu nhằm nâng cao thể lực chuyên môn góp phần đáp ứng nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn cứu hộ một cách linh hoạt, đạt hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hiện nay công tác giảng dạy - huấn luyện phát triển thể lực chuyên môn cho các học viên chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ còn nhiều hạn chế nhất định. Nội dung bài viết giới thiệu kết quả đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn cho học viên nam chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC, làm cơ sở để triển khai nghiên cứu ứng dụng hệ thống bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho học viên trong quá trình đào tạo.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; kiểm tra sự phạm;

phỏng vấn và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN.

2.1. Lựa chọn tiêu chí (test) đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

Qua phân tích các tài liệu có liên quan, chúng tôi đã xác định được 10 tiêu chí đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC. Để xác định cơ sở thực tiễn của các chỉ tiêu, test, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn giảng viên các trường trong lực lượng vũ trang. Kết quả thu được như trình bày tại bảng 1.

Kết quả ở bảng 1 đã lựa chọn 10/10 test được các chuyên gia, giáo viên và huấn luyện viên thống nhất là phù hợp trong đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên (có tỷ lệ lựa chọn trung bình của các chuyên gia ở 2 lần phỏng vấn đều đạt trên 85.00% trở lên).

Đồng thời, đề tài đã tiến hành xác định tính thông báo và độ tin cậy của các chỉ tiêu, test. Kết quả cả 10 chỉ tiêu, test đều đảm bảo tính thông báo, độ tin cậy, cho phép sử dụng để đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC.

2.2. Thực trạng trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

2.2.1. Xây dựng thang điểm và tiêu chuẩn đánh

1. Khoa Quân sự, Võ Thuật, TDTT - Trường Đại học PCCC

2. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC (n = 30)

TT	Test	Kết quả phỏng vấn					
		Lần 1		Lần 2		Trung bình	
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
1	Chạy 100m vượt vật cản cứu nạn cứu hộ (s)	27	90.00	26	86.67	26.50	88.34
2	Vác hình nộm 50kg trên lưng di chuyển 50m (s)	30	100.00	30	100.00	30.00	100.00
3	Chạy 4 × 100m cứu người, chữa cháy (phút)	30	100.00	30	100.00	30.00	100.00
4	Leo dây leo lên (s).	26	86.67	24	85.71	25.00	86.19
5	Trèo nhanh lên thang 12m rồi tụt xuống (s)	29	96.67	27	96.43	28.00	96.55
6	Đu dây từ nhà cao 9 tầng xuống đất (s)	28	93.33	29	96.67	28.50	95.00
7	Cõng hình nộm 50kg trèo thang xuống từ nhà 5 tầng (s)	28	93.33	26	92.86	27.00	93.10
8	Vượt cọc lửa tiếp cận nạn nhân (s)	29	96.67	27	96.43	28.00	96.55
9	Bơi ếch 25m (s).	29	96.67	29	96.67	29.00	96.67
10	Bơi cứu hộ 25m (s).	30	100.00	30	100.00	30.00	100.00

giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

Trên cơ sở kết quả theo dõi và kiểm tra sự phạm với thời gian 10 tháng, căn cứ vào 10 test lựa chọn, nghiên cứu cũng đã xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học phòng cháy chữa cháy trong chương trình đào tạo (gồm 02 bảng phân loại theo quy tắc 2 xích ma, 02 bảng điểm theo thang độ C cho từng test; 01 bảng điểm xếp loại tổng hợp trình độ thể lực chuyên môn cho học viên). Kết quả lần lượt được trình bày tại các bảng 2, 3 và 4.

Trong đó, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp thể lực chuyên môn cho học viên nam chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC đã được xây dựng theo 5 mức: tốt, khá, trung bình, yếu, kém; đồng thời đã kiểm nghiệm thực tiễn như sau (căn cứ theo thang điểm 10 - thang độ C của từng test):

- Mức Tốt: ≥ 90.00 (điểm);
- Mức Khá: từ $70.00 \rightarrow <90.00$ (điểm);
- Mức Trung bình: từ $50.00 \rightarrow <70.00$ (điểm);
- Mức Yếu: từ $30.00 \rightarrow <50.00$ (điểm);
- Mức Kém: < 30.00 (điểm).

2.2.2. Thực trạng trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

Sau khi đã xây dựng được thang điểm đánh giá thể lực chuyên môn, nghiên cứu đã tiến hành tổ chức

kiểm tra sự phạm trên đối tượng 150 học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC nhằm đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn của các học viên. Cả 150 học viên nam đều đang học tập tại trường, và được tham gia tập luyện các nội dung chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ theo chương trình đào tạo.

Quá trình kiểm tra được tiến hành thông qua 10 test đã lựa chọn, đồng thời kết quả kiểm tra được đối chiếu với các tiêu chuẩn đánh giá xếp loại trình độ thể lực chuyên môn (như đã nêu ở trên), để xác định thực trạng thể lực chuyên môn của các học viên. Kết quả thu được như trình bày ở các bảng 5 và 6.

Từ kết quả thu được ở bảng 5 và 6 cho thấy: Kết quả kiểm tra các test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn của học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC, thành tích đạt được ở các test còn khá phân tán, chỉ có 2 test trong tổng số 10 test có $C_v < 10.00\%$, còn lại 8/10 test trong tổng số 10 test có $C_v > 10.00\%$. Điều đó chứng tỏ trình độ thể lực chuyên môn của các học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC tương đối không đồng đều nhau.

Khi so sánh, đối chiếu với tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp trình độ thể lực chuyên môn đã được xây dựng cho thấy, số học viên nam năm thứ tư có trình độ thể lực chuyên môn xếp loại trung bình trở xuống chiếm tỷ lệ tương đối cao (chiếm tỷ lệ tới 74.00%); trong khi đó tỷ lệ học viên đạt loại

Bảng 2. Tiêu chuẩn xếp loại trình độ thể lực chuyên môn theo từng test của học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

TT	Test	Phân loại				
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1	Chạy 100m vượt vật cản cứu nạn cứu hộ (s)	>29.45	29.45 → >28.08	28.08 → 25.34	<25.34 → 23.97	<23.97
2	Vác hình nộm 50kg trên lưng di chuyển 50m (s)	>33.94	33.94 → >32.48	32.48 → 29.56	<29.56 → 28.10	<28.10
3	Chạy 4 × 100m cứu người, chữa cháy (phút)	>1.56	1.56 → >1.49	1.49 → 1.35	<1.35 → 1.28	<1.28
4	Leo dây leo lên (s).	>40.97	40.97 → >38.89	38.89 → 34.75	<34.75 → 32.67	<32.67
5	Trèo nhanh lên thang 12m rồi tụt xuống (s)	>18.96	18.96 → >18.22	18.22 → 16.74	<16.74 → 16.00	<16.00
6	Đu dây từ nhà cao 9 tầng xuống đất (s)	>26.90	26.90 → >25.74	25.74 → 23.44	<23.44 → 22.28	<22.28
7	Cồng hình nộm 50kg trèo thang xuống từ nhà 5 tầng (s)	>82.64	82.64 → >78.96	78.96 → 71.62	<71.62 → 67.94	<67.94
8	Vượt cọc lửa tiếp cận nạn nhân (s)	>36.99	36.99 → >35.22	35.22 → 31.66	<31.66 → 29.89	<29.89
9	Bơi ếch 25m (s).	>18.89	18.89 → >18.06	18.06 → 16.40	<16.40 → 15.57	<15.57
10	Bơi cứu hộ 25m (s).	>37.25	37.25 → >35.57	35.57 → 32.21	<32.21 → 30.53	<30.53

Bảng 3. Bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ thể lực chuyên môn theo từng test của học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

TT	Test	Điểm									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Chạy 100m vượt vật cản cứu nạn cứu hộ (s)	23.28	23.97	24.65	25.34	26.02	26.71	27.40	28.08	28.77	29.45
2	Vác hình nộm 50kg trên lưng di chuyển 50m (s)	27.37	28.10	28.83	29.56	30.29	31.02	31.75	32.48	33.21	33.94
3	Chạy 4 × 100m cứu người, chữa cháy (phút)	1.25	1.28	1.32	1.35	1.39	1.42	1.45	1.49	1.52	1.56
4	Leo dây leo lên (s).	31.64	32.67	33.71	34.75	35.78	36.82	37.86	38.89	39.93	40.97
5	Trèo nhanh lên thang 12m rồi tụt xuống (s)	15.63	16.00	16.37	16.74	17.11	17.48	17.85	18.22	18.59	18.96
6	Đu dây từ nhà cao 9 tầng xuống đất (s)	21.71	22.28	22.86	23.44	24.01	24.59	25.17	25.74	26.32	26.90
7	Cồng hình nộm 50kg trèo thang xuống từ nhà 5 tầng (s)	66.10	67.94	69.78	71.62	73.45	75.29	77.13	78.96	80.80	82.64
8	Vượt cọc lửa tiếp cận nạn nhân (s)	29.00	29.89	30.78	31.66	32.55	33.44	34.33	35.22	36.10	36.99
9	Bơi ếch 25m (s).	15.16	15.57	15.99	16.40	16.82	17.23	17.64	18.06	18.47	18.89
10	Bơi cứu hộ 25m (s).	29.69	30.53	31.37	32.21	33.05	33.89	34.73	35.57	36.41	37.25

Bảng 4. Tiêu chuẩn tổng hợp xếp loại đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC

Xếp loại	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Tổng điểm đạt được (tối đa là 100)	≥ 90.00	70.00 → < 90.00	50.00 → < 70.00	30.00 → < 50.00	≤ 30.00

Bảng 5. Thực trạng thể lực chuyên môn của học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC (n = 150)

TT	Test	Kết quả kiểm tra	
		$\bar{x} \pm \sigma$	C_v
1	Chạy 100m vượt vật cản cứu nạn cứu hộ (s)	28.05 $\pm$ 3.06	10.92
2	Vác hình nộm 50kg trên lưng di chuyển 50m (s)	32.71 $\pm$ 3.98	12.16
3	Chạy 4 $\times$ 100m cứu người, chữa cháy (phút)	1.86 $\pm$ 0.20	10.86
4	Leo dây leo lên (s).	40.13 $\pm$ 3.93	9.78
5	Trèo nhanh lên thang 12m rồi tụt xuống (s)	18.88 $\pm$ 2.68	14.22
6	Đu dây từ nhà cao 9 tầng xuống đất (s)	26.80 $\pm$ 3.07	11.44
7	Cõng hình nộm 50kg trèo thang xuống từ nhà 5 tầng (s)	86.58 $\pm$ 8.56	9.89
8	Vượt cọc lửa tiếp cận nạn nhân (s)	37.12 $\pm$ 4.46	12.02
9	Bơi ếch 25m (s)	18.95 $\pm$ 2.18	11.49
10	Bơi cứu hộ 25m (s)	37.62 $\pm$ 5.14	13.67

Bảng 6. Thực trạng kết quả xếp loại tổng hợp thể lực chuyên môn của học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC (n = 150)

Xếp loại	Kết quả xếp loại		
	n	%	Tổng
Tốt	13	8.67	26.00
Khá	26	17.33	
Trung bình	90	60.00	74.00
Yếu	12	8.00	
Kém	9	6.00	
Tổng	150	100	

khá và tốt không cao (chiếm tỷ lệ 26.00%).

3. KẾT LUẬN.

Đề tài đã lựa chọn được 10 tiêu chí, test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho học viên nam chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC.

Trình độ thể lực chuyên môn của các học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC nhìn chung còn thấp so với tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn đã được xây dựng, đồng thời thể lực chuyên môn của các học viên còn khá phân tán, không đồng đều. Vì vậy, trong chương trình huấn luyện, cần chú trọng đến huấn luyện phát triển tố chất thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học PCCC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Trịnh Văn Giáp (2018), “*Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực môn võ thuật công an nhân dân cho nam sinh viên trường Đại học Phòng cháy - Chữa cháy*”, Tạp chí Khoa học đào tạo và Huấn luyện thể thao, trường Đại học TDTT Tp Hồ Chí Minh, Số 3/2018.

3. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Phạm Viết Vượng (2000), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.

5. Nguyễn Thế truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: được trích từ kết quả của đề tài: “*Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho học viên nam năm thứ tư chuyên ngành cứu nạn, cứu hộ trường Đại học phòng cháy chữa cháy*”, Lưu Quang Toàn, 2021.

Ngày nhận bài: 16/8/2022; **Ngày duyệt đăng:** 30/9/2022.